

BỘ QUỐC PHÒNG-BỘ
LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI-BỘ TÀI
CHÍNH

Số:
2076/1998/TTLT/BQP-
BLĐTBXH-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 1998

THÔNG TƯ

LIÊN TỊCH CỦA BỘ QUỐC PHÒNG,

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI, BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn thực hiện một số chế độ chính sách đối với bộ đội biên phòng

Thi hành Nghị định số 02/1998/NĐ-CP ngày 06/01/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bộ đội biên phòng.

Liên Bộ Quốc phòng - Lao động thương binh xã hội - Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với Bộ đội biên phòng như sau:

I. CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ BẢO VỆ BIÊN GIỚI, HẢI ĐẢO

1. Đối tượng áp dụng:

- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc biên chế tại các đồn Biên phòng.
- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc Bộ đội Biên phòng (không thuộc biên chế tại các đồn Biên phòng) được cấp có thẩm quyền điều động đi làm nhiệm vụ trinh sát, tuần tra, kiểm soát, vận động quần chúng bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia.

2. Mức phụ cấp

- Đối với Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng phụ cấp bằng hệ số 0,3 tính trên mức tiền lương tối thiểu do Chính phủ quy định áp dụng đối với cán bộ, công chức Nhà nước;
- Đối với Hạ sĩ quan, binh sĩ phụ cấp bằng hệ số 0,3 tính trên phụ cấp quân hàm binh nhì.

3. Cách tính trả

- Các đối tượng quy định tại tiết a, điểm 1, mục 1 được tính trả cùng với kỳ lương và phụ cấp quân hàm hàng tháng. Khi rời đồn biên phòng bất kì ngày nào trong tháng (trừ đi phép) từ tháng tiếp theo thôi hưởng khoản phụ cấp trách nhiệm bảo vệ biên giới, hải đảo.
- Các đối tượng qui định tại tiết b, điểm 1 được hưởng phụ cấp theo số ngày thực tế đi làm nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền trong Bộ đội Biên phòng quyết định và được tính trả sau mỗi đợt kết thúc làm nhiệm vụ.

Ví dụ 1: Một sĩ quan biên chế ở đồn Biên phòng hàng tháng được hưởng phụ cấp trách nhiệm bảo vệ biên giới, hải đảo là 43.200 đồng (144.000 đồng x 0,3).

Ví dụ 2: Một binh sĩ biên chế ở đồn Biên phòng, hàng tháng được hưởng phụ cấp trách nhiệm bảo vệ biên giới, hải đảo là 12,960 đồng (43.200 đồng x 0,3).

Ví dụ 3: Một sĩ quan biên chế ở 1 đơn vị cơ động, trong tháng được điều động đi tuần tra 3 lần, mỗi lần 5 ngày, tổng cộng là 15 ngày, được hưởng phụ cấp trách nhiệm bảo vệ biên giới, hải đảo là 24. 900 đồng (144.000 đồng x 0,3 x 15 ngày/26 ngày).

II. CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP CÔNG TÁC LÂU NĂM Ở BIÊN GIỚI, HẢI ĐẢO

1. Đối tượng áp dụng

Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng trong Bộ đội Biên phòng thuộc biên chế tại các đồn, đơn vị Biên phòng đóng quân tại các địa bàn sau:

- Các xã vùng cao biên giới được công nhận là các xã vùng cao thuộc các tỉnh biên giới theo qui định tại các quyết định hiện hành của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc và miền núi;
- Các đảo xa nằm trên lãnh hải Việt Nam (trừ 13 đảo sau: Cái Bầu, Đình Vũ, Cồn Đen, Cồn Lục, Cồn Vành, Đảo Ne, Đảo Ngur, Đảo Sơn Dương, Hòn La, Hòn Trem Bình Ba, Côn Đảo, Phú Quốc).

2. Mức phụ cấp

- Phụ cấp công tác lâu năm ở các xã vùng cao biên giới, hải đảo tính trên tiền lương tối thiểu theo quy định của Chính phủ: Đủ 5 năm đến dưới 10 năm hưởng mức hệ số: 0,2; Từ đủ 10 năm đến dưới 15 năm hưởng mức hệ số: 0,3; Từ đủ 15 năm trở lên hưởng mức hệ số: 0,4.
- Thời gian công tác được tính để hưởng phụ cấp công tác lâu năm ở các xã vùng cao biên giới, hải đảo là tổng số thời gian công tác thực tế tại đồn, các đơn vị Biên phòng đóng quân ở